**Biểu mẫu 17**

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH**

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2023-2024**

**Ngành: Đại học Nông nghiệp**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Trình độ đào tạo** | | | | | |
| **Tiến sĩ** | **Thạc sĩ** | **Đại học** | | **Cao đẳng sư phạm chính quy** | **Trung cấp sư phạm chính quy** |
| **Chính quy** | **Văn bằng 2 chính quy** |
| I | Điều kiện đăng ký tuyển sinh |  |  | Theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo |  |  |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  |  | *1.2.1. Về kiến thức*  Có kiến thức cơ bản về về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, chính trị, pháp luật vào ngành nông nghiệp.  Hiểu được đặc điểm nông sinh học và yếu tố nội ngoại sinh của cây trồng, vật nuôi, các loài nuôi thủy sản để đề xuất được các giải pháp nhằm nâng cao năng suất và chất lượng nông sản, vật nuôi và nuôi trồng thủy sản.  Kỹ sư Nông nghiệp có kiến thức quản lý và sản xuất nông nghiệp bền vững đáp ứng được nhu cầu xã hội, triển khai được các giải pháp kỹ thuật nông nghiệp cao tại địa phương và vùng miền.  *\* Về kỹ năng*  Thực hiện thành thạo và hướng dẫn thực hiện các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất cây trồng, vật nuôi, đối tượng thủy sản đạt hiệu quả cao và bảo vệ môi trường trên quy mô địa phương và vùng miền. Có năng lực nghiên cứu, phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại và bền vững. Kỹ năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh, sử dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả trong học tập, nghiên cứu thuộc lĩnh vực nông nghiệp.  Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập; Kỹ năng tổ chức, quản lý và điều hành.  **\* Ngoại ngữ:**  Trang bị cho sinh viên kiến thức ngoại ngữ tương đương TOEIC nội bộ 400 và ngoại ngữ chuyên ngành. |  |  |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học |  |  | + Phổ biến Thông tư 16/2006/ TTLT/ BLĐTBXH-BGD & ĐT-BTC về chế ưu đãi trong giáo dục và đào tạo; Quy chế xét điểm rèn luyện cho học sinh, sinh viên  + Phổ biến Quyết định số 44/ 2007/ QĐ-BGD&ĐT về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên; Quy định về xét khen thưởng, học bổng tài trợ, trợ cấp xã hội cho SV  + Phổ biến Nghị định 49/2010/ và NĐ 74/2013/NĐ-CP về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí….và một số quy định của Nhà trường. Phổ biến Hướng dẫn truyền thông giáo dục về ứng phó với Biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai trong trường học năm học 2016- 2017.  + Phổ biến Chỉ thị số 1537/CTBGDĐT về tăng cường và nâng cao hiệu quả một số hoạt động giáo dục cho HSSV trong các cơ sở giáo dục, đào tạo.  + Phổ biến Quyết định số 157/2007/ QĐ-TTg về tín dụng đối với sinh viên; Hướng dẫn thủ tục vay vốn tín dụng và một số thông tin về chính sách tín dụng cho SV. |  |  |  |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện |  |  | Đại học Nông nghiệp |  |  |  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |  | Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ngành Nông nghiệp. Có đủ năng lực tham gia học tập chương trình 2 các ngành như: Nuôi trồng thủy sản, Lâm học, Quản lý tài nguyên môi trường… |  |  |  |
| VI | Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp |  |  | - Cán bộ phụ trách kỹ thuật, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp  - Cán bộ quản lý, giám sát tiến trình sản xuất nông nghiệp  - Giảng viên ở các trường đại học, cao đẳng, trung cấp đào tạo về nông nghiệp  - Học tập trình độ sau đại học các chuyên ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp  - Kỹ sư vận hành hoạt động sản xuất trong các hệ thống nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ |  |  |  |

*Quảng Bình, ngày 30 tháng 11 năm 2023*

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS. Nguyễn Đức Vượng**

***Ghi chú:*** Các đơn vị nộp bản giấy (đã có chữ ký nháy của trưởng đơn vị) và file mềm về phòng ĐBCLGD.